

Bộ đề thi Học Sinh Giỏi Văn Lớp 10

Đề 1

Câu 1 (3,0 điểm)

Suy nghĩ của anh (chị) về quan điểm của Éuripides: “*Duy chỉ có gia đình, người ta mới tìm được chốn nương thân để chống lại những tai ương của số phận*”.

Câu 2 (7,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: “*Chủ thể trữ tình của ca dao khi cảm nghĩ về thân phận mình là thấy buồn, thấy khổ; nhưng khi cảm nghĩ về những người thương mến, về những nơi, những vật thân thuộc là thấy yêu, thấy thương...*”.

Anh (chị) hãy làm sáng tỏ nhận định trên qua *những bài ca dao than thân, yêu thương tình nghĩa* đã học ở chương trình Ngữ văn 10 – Ban cơ bản.

.....Hết.....

Hướng Dẫn Chấm Đề 1

- Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt Hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

- Điểm bài thi có thể cho lẻ đến 0,25 điểm và không làm tròn.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu 1 (3,0 điểm)

a. Về kĩ năng:

Biết cách làm bài văn nghị luận về một tư tưởng đạo lý với bố cục rõ ràng, mạch lạc, hành văn trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. Kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận,... dẫn chứng tiêu biểu, chọn lọc.

b. Về kiến thức:

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm rõ những nội dung cơ bản sau:

1.	Giới thiệu câu nói của Éuripides về vai trò, tầm quan trọng của gia đình đối với	0,25
-----------	--	-------------

	mỗi con người trong cuộc sống.	
2.	Giải thích câu nói:	0,75
	- “ <i>Gia đình</i> ”: tổ ấm của mỗi con người, nơi mỗi con người được sinh ra, được nuôi dưỡng và lớn lên; “ <i>Chốn nương thân</i> ”: nơi che chở tin cậy, chỗ dựa vững chắc.	0,25
	- “ <i>Tai ương của số phận</i> ”: những bất hạnh, rủi ro gặp phải trong cuộc đời; “ <i>Duy chỉ có ...mới...</i> ” : nhấn mạnh tính duy nhất.	0,25
	--> Câu nói khẳng định giá trị, tầm quan trọng của gia đình với mỗi người: là chỗ dựa, điểm tựa duy nhất để chống lại những bất hạnh, rủi ro gặp phải trên đường đời.	0,25
3	Bàn luận, mở rộng:	1,50
	- Câu nói có ý nghĩa sâu sắc, là lời nhắc nhở thấm thía về ý nghĩa, giá trị to lớn của gia đình đối với mỗi người. Bởi vì: + Gia đình là cái nôi hạnh phúc của mỗi người. Nơi đó ta được nuôi dưỡng, chở che, bao bọc, được đón nhận tình yêu thương thiêng liêng vô bờ bến của những người thân, những người ruột thịt. (0,25đ) + Truyền thống, lối sống và sự giáo dục của gia đình là môi trường hình thành nhân cách, phẩm chất cho mỗi con người - những hành trang cần thiết khi đối mặt với thử thách trên đường đời; Gia đình còn là nền tảng, là bệ phóng cho mỗi con người đến với những thành công sau này (điều kiện kinh tế, mối quan hệ xã hội... của gia đình). (0,25đ) + Gia đình còn là hậu phương, là chỗ dựa tinh thần vững chắc: nâng đỡ khi chúng ta vấp ngã, tiếp thêm sức mạnh khi chúng ta gặp khó khăn, trở ngại, an ủi, chia sẻ khi chúng ta đau buồn. (0,25đ)	0,75
	- Gia đình không chỉ có ý nghĩa to lớn đối với cuộc đời mỗi người mà còn có vai trò quan trọng góp phần tạo nên sự phát triển của xã hội (gia đình là tế bào của xã hội).	0,25
	- Phê phán những người không biết yêu quý, trân trọng giá trị của gia đình (sống thờ ơ, vô cảm, không quan tâm đến những người thân, chà đạp lên những giá trị truyền thống của gia đình...).	0,25
	- Ý kiến của Euripides đã tuyệt đối hóa vai trò của gia đình đối với mỗi người,	0,25

	<p>song trong thực tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ngoài gia đình, mỗi người còn có những điểm tựa khác để vượt qua những khó khăn, thử thách như: bạn bè, đồng chí, đồng đội, đồng nghiệp... + Những người không có được điểm tựa gia đình vững chắc vẫn biết vươn lên, trưởng thành, trở thành người có ích. <p><i>(Học sinh chọn dẫn chứng tiêu biểu để minh họa cho các ý trên)</i></p>	
4.	Liên hệ bản thân, rút ra bài học nhận thức và hành động:	0,50
	- Yêu quý, trân trọng gia đình, nhận thức được vai trò, ý nghĩa của gia đình đối với mỗi người và xã hội.	0,25
	- Bằng những việc làm cụ thể góp phần xây dựng gia đình của mình hạnh phúc, bền vững, giàu mạnh; vận động những người xung quanh cùng chung tay xây dựng gia đình vì một xã hội tốt đẹp.	0,25

Câu 2 (7,0 điểm)

a. Về kĩ năng:

- Biết cách làm bài văn nghị luận về một vấn đề lí luận văn học, bố cục rõ ràng, sử dụng linh hoạt các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận...
- Văn viết mạch lạc, trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

b. Về kiến thức:

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau:

1.	Giới thiệu khái quát về ca dao và nêu được nhận định về nội dung của ca dao trữ tình.	0,50
2.	Giải thích nhận định:	1,00
	- <i>Chủ thể trữ tình</i> (tác giả ca dao) là người bình dân, nhân dân lao động, sống trong cuộc đời trăm đắng, ngàn cay nhưng đậm thắm ân nghĩa bên gốc đa, giếng nước, sân đình... Và tác phẩm của họ cũng được sinh ra từ cuộc đời ấy. Nó phản ánh cuộc đời, tâm tình của người bình dân.	0,25
	- <i>Chủ thể trữ tình của ca dao khi cảm nghĩ về thân phận mình là thấy buồn, thấy khổ.</i> Họ cất lên những tiếng nói than thở về những nỗi bất hạnh của mình: than về phận khó, về nỗi cơ cực, về lẽ duyên, ...	0,25

	<p>- <i>Chủ thể trữ tình khi cảm nghĩ về những người thương mến về những nơi, những vật thân thuộc là thấy yêu, thấy thương...</i> Họ cất lên câu hát yêu thương, tình nghĩa chứa chan tình yêu lứa đôi, tình cảm gia đình, quê hương đất nước...</p> <p>--> Nhận định đã khái quát được hai nội dung chủ yếu của ca dao trữ tình: Nỗi xót xa, đắng cay và tình cảm yêu thương, thủy chung, đậm thấm ân tình của người bình dân trong xã hội cũ.</p>	0,25 0,25
3.	Phân tích, chứng minh nhận định:	4,50
	<i>a. Chủ thể trữ tình của ca dao khi cảm nghĩ về thân phận mình là thấy buồn, thấy khổ (Những bài ca dao than thân).</i>	2,00
	<p>- Họ thường là những người phụ nữ sống trong xã hội cũ: + Ý thức được vẻ đẹp riêng, giá trị của mình ("<i>tấm lụa đào</i>": vẻ đẹp duyên dáng, mềm mại, xuân sắc, quý giá..., "<i>củ ấu gai</i>" - "<i>ruột trong thì trắng, vỏ ngoài thì đen</i>": vẻ đẹp phẩm chất, tâm hồn). (0,5đ) + Xót xa cho thân phận nhỏ bé, đắng cay, tội nghiệp (<i>Thân em...</i>) nhưng nỗi đau khổ của từng người lại mang những nét riêng ("<i>tấm lụa đào</i>": đẹp nhưng hoàn toàn phụ thuộc vào người khác, không tự quyết định được số phận của mình; "<i>củ ấu gai</i>": có phẩm chất tốt đẹp bên trong nhưng không được ai biết đến, vẻ đẹp ấy bị che phủ bởi cái bề ngoài xấu xí, đen đui...) (0,5đ)</p> <p>- Họ có thể là những chàng trai, cô gái lỡ duyên, hoặc bị ép duyên mà tình yêu dang dở. Vì thế, tiếng thơ như lời trách móc, oán giận, đầy xót xa, cay đắng (<i>Trèo lên cây khế nửa ngày/Ai làm chua xót lòng này khế ơi!...</i>)</p>	1,00 1,00
	<i>b. Nhưng khi cảm nghĩ về những người thương mến, về những nơi, những vật thân thuộc là thấy yêu, thấy thương (Những bài ca dao yêu thương, tình nghĩa)</i>	2,50
	<p>- Đó là nỗi nhớ người yêu của cô gái được gửi vào hình ảnh: khăn, đèn, mắt... Hỏi khăn, đèn, mắt cũng là hỏi lòng mình. Cô gái ra ngẩn vào ngơ, bồn chồn, thao thức với bao vấn vương, lo âu, phấp phỏng cho hạnh phúc lứa đôi (<i>Khăn thương nhớ ai...</i>)</p> <p>- Có khi, người con gái mượn chiếc cầu dài yếm để nói lên mơ ước mãnh liệt của mình trong tình yêu. Một lời tỏ tình kín đáo, ý nhị, duyên dáng mà rất táo bạo. (<i>Ước gì sông rộng một gang...</i>)</p>	1,00 0,75

	- Họ mượn hình ảnh muối, gừng để diễn tả sự gắn bó sâu nặng của con người. Độ mặn của muối, độ cay của gừng còn có hạn nhưng tình cảm con người mãi son sắt, thủy chung. (<i>Muối ba năm muối đang còn mặn...</i>)	0,75
4.	Đánh giá, mở rộng:	1,00
	- Những câu hát than thân, yêu thương tình nghĩa đã thể hiện sâu sắc vẻ đẹp tâm hồn của người bình dân xưa: trong cuộc sống còn nhiều vất vả, cơ cực, đắng cay, họ vẫn sống ân nghĩa, đằm thắm tình người, vẫn luôn khát khao tình yêu, hạnh phúc.	0,50
	- Người bình dân đã lựa chọn những hình thức nghệ thuật riêng, đậm màu sắc trữ tình dân gian: thể thơ lục bát, song thất lục bát; hình thức đối đáp; công thức mở đầu " <i>Thân em...</i> ", " <i>Trèo lên...</i> "; hình ảnh biểu tượng, cách so sánh, ẩn dụ...	0,50

..... Hết

Đề 2

Câu 1 (3,0 điểm)

“Nếu một ngày cuộc sống của bạn bị nhuộm màu đen, hãy cầm bút và vẽ cho nó những vì sao lấp lánh.”

Suy nghĩ của anh/chị về câu nói trên?

Câu 2 (7,0 điểm)

Bàn về thơ, Chế Lan Viên cho rằng: “*Thơ cần có hình cho người ta thấy, có ý cho người ta nghĩ và cần có tình để rung động trái tim.*”

Anh/ chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ *Cảnh ngày hè* của Nguyễn Trãi và *Độc Tiểu Thanh kí (Độc Tiểu Thanh kí)* của Nguyễn Du.

-----**Hết**-----

Họ tên thí sinh:Số báo danh:

Chữ kí của giám thị 1: Chữ kí của giám thị 2:

Hướng Dẫn Chấm Đề 2

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt *Hướng dẫn chấm*, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách riêng nhưng cần đáp ứng được những yêu cầu cơ bản của hướng dẫn chấm, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

Lưu ý: Điểm bài thi có thể cho lẻ đến 0,25 điểm và không làm tròn số.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu 1 (3,0 điểm)

a. Yêu cầu về kĩ năng:

Biết cách làm kiểu bài nghị luận xã hội với bố cục rõ ràng, mạch lạc, hành văn trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. Kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận... dẫn chứng tiêu biểu, chọn lọc.

b. Yêu cầu về kiến thức:

Bài viết có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm rõ những yêu cầu cơ bản sau:

Ý	Nội dung	Điểm
1	Giới thiệu vấn đề cần nghị luận.	0,25
2	Giải thích nội dung câu nói.	0,75
	- “Cuộc sống bị nhuộm màu đen”: Chỉ cuộc sống tối tăm, gặp nhiều sóng gió, khổ đau, bất hạnh, không hy vọng.	0,25
	- “Cầm bút và vẽ cho nó những vì sao lấp lánh” (tạo nên một bầu trời đêm thật đẹp): chủ động, tìm hướng khắc phục với tinh thần lạc quan biến những đau khổ thành niềm vui, thành công và hạnh phúc.	0,25
	- Ý nghĩa: Dẫn cuộc sống có tối tăm, đau khổ, bất hạnh đến đâu, mỗi con người cần chủ động thay đổi, làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn.	0,25
3	Lí giải vấn đề	1,25
	- Cuộc sống luôn có nhiều chông gai, thử thách, bất trắc do yếu tố khách quan, chủ quan mang đến với những tác động rủi ro, khiến con người cảm thấy đau khổ, tuyệt vọng.	0,25
	- Dù cuộc sống có đen tối, khổ đau nhưng con người không được bi quan, buông xuôi, đầu hàng số phận. Trong khó khăn, thử thách, con người nhận thấy rõ điểm mạnh, điểm yếu của mình, có điều kiện tôi luyện bản lĩnh, rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm,... làm tiền đề cho những thành công, hạnh phúc sau này.	0,25
	- Con người cần tin tưởng vào khả năng của bản thân, tự quyết định cuộc sống của mình. Bằng sự nỗ lực cố gắng, dũng cảm vượt qua thử thách, khổ đau, với ước mơ, hoài bão và những suy nghĩ, hành động tích cực, mỗi con người phải luôn hướng về phía trước để làm thay đổi cuộc đời ngày càng tốt đẹp hơn.	0,50
	- Nếu không dám đương đầu và vượt qua những thất bại, khổ đau thì con	0,25

	người sẽ bị nhấn chìm, gục ngã, mãi sống trong bất hạnh và sự tăm tối. (<i>Học sinh chọn dẫn chứng tiêu biểu minh họa cho các ý trên</i>)	
4	Bàn luận, mở rộng vấn đề.	0,50
	- Khẳng định ý kiến trên là đúng đắn, sâu sắc, như một lời gọi mở, nhắc nhở về một phương châm sống tích cực khi đứng trước những khó khăn, thử thách trong cuộc sống.	0,25
	- Phê phán những người không có ý chí, tinh thần vượt khó, sống yếu đuối, cam chịu... hoặc có những hành động việc làm nhằm thoát khỏi hoàn cảnh sống đen tối theo theo hướng tiêu cực.	0,25
5	Liên hệ bản thân, rút ra bài học nhận thức và hành động.	0,25

Câu 2 (7,0 điểm)

a. Yêu cầu về kĩ năng:

- Biết cách làm bài văn nghị luận văn học, bố cục rõ ràng, vận dụng tốt các thao tác lập luận.
- Biết cách chọn và phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận.
- Bài viết mạch lạc, trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b. Yêu cầu về kiến thức:

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo được các ý cơ bản sau:

Ý	Nội dung	Điểm
1	Giới thiệu vấn đề cần nghị luận	0,50
2	Giải thích	0,50
	- <i>Thơ cần có hình</i> : Thơ cần có hình ảnh (thiên nhiên, cuộc sống, con người...) để biểu hiện cảm xúc, tư tưởng của nhà thơ. Đây là phương diện hình thức thơ. - <i>Thơ cần có ý</i> : (ý nghĩa nội dung, tư tưởng của thi phẩm); <i>có tình</i> (tình cảm, cảm xúc). Đây là phương diện nội dung thơ. - Ý nghĩa câu nói: tác phẩm thơ cần có sự kết hợp hài hòa giữa <i>hình, ý, tình</i> (hình ảnh, tư tưởng, tình cảm, cảm xúc...). Hay nói cách khác, bài thơ cần kết hợp cả hai phương diện nội dung và hình thức.	
3	Lí giải: Tại sao thơ cần phải có hình, có ý, có tình?	1,25

	<p>- Đặc trưng của văn chương nói chung và thơ ca nói riêng là phản ánh, biểu đạt thông qua hình tượng nghệ thuật. Không có các hình tượng, thế giới tinh thần không thể biểu hiện cụ thể, nhà thơ không thể truyền dẫn thông điệp nội dung, tư tưởng, tình cảm một cách trọn vẹn, ấn tượng đến người đọc.</p> <p>- Thơ ca thuộc phương thức trữ tình, thiên về biểu hiện thế giới chủ quan của con người bằng nhiều cách thức khác nhau nhằm biểu đạt những trạng thái tư tưởng, tình cảm và ý nghĩa phức tạp, đa dạng. Mỗi tác phẩm đều mang một ý nghĩa tư tưởng, thông điệp nhất định đòi hỏi người đọc phải căn cứ vào <i>hình, ý, tình</i> mới cảm nhận được.</p> <p>- Biểu hiện, yêu cầu về <i>hình, ý, tình</i> trong thơ:</p> <p>+ Hình ảnh (có thể là hình ảnh thiên nhiên, cuộc sống, con người...) những hình ảnh đó phải chọn lọc, đặc sắc, có sức khái quát, chân thực, đa nghĩa, nhằm để lại ấn tượng, dấu ấn sâu sắc.</p> <p>+ Ý, tình (tư tưởng, cảm xúc, tình cảm...) phải trong sáng, tiến bộ, có tính nhân văn, hướng con người tới các giá trị Chân - Thiện - Mĩ...</p> <p>+ Cảm xúc trong thơ phải mãnh liệt, chân thành, nhà thơ phải lựa chọn được những hình ảnh phù hợp để biểu đạt nội dung tư tưởng, cảm xúc một cách tự nhiên, sâu sắc có sức lay động lớn lao.</p> <p>=> Tác phẩm văn học nói chung, thơ ca nói riêng chỉ hay khi có sự kết hợp hài hòa giữa <i>hình, ý, tình</i> (nội dung và hình thức).</p>	0,25
		0,25
		0,50
		0,25
4	Chứng minh	4,00
	<p>4.1. Phân tích bài thơ “Cảnh ngày hè” của Nguyễn Trãi để chứng minh</p> <p>* <i>Hình ảnh thơ: giản dị, đời thường, có sức tạo hình, biểu cảm, giàu ý nghĩa.</i></p> <p>- Nhiều hình ảnh thiên nhiên được Nguyễn Trãi miêu tả, hiện lên đa dạng: <i>cây hòe, cây thạch lựu, đóa sen hồng, tiếng cầm ve...</i> với đủ màu sắc, âm thanh và hương vị của cuộc sống.</p> <p>- Hình ảnh thiên nhiên luôn có sự vận động, giàu sức sống (thể hiện các động từ mạnh: <i>đùn đùn, phun, tiễn, ...</i>).</p> <p>- Hình ảnh về con người và cuộc sống: <i>Lao xao chợ cá làng ngư phủ.</i></p> <p>=> Nguyễn Trãi đã dựng lên bức tranh ngày hè sinh động, ấn tượng, giàu sức sống rất gần gũi, quen thuộc của nhiều vùng quê.</p>	2,00
		0,75

	<p>* Ý, tình của tác giả (vẻ đẹp tâm hồn).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình yêu và sự gắn bó với thiên nhiên: cây hòe, cây thạch lựu, đóa sen hồng, tiếng cầm ve...đi vào thơ Nguyễn Trãi một cách chân thực, tự nhiên. - Hình ảnh thiên nhiên được tác giả cảm nhận tinh tế, đa dạng, sinh động bằng nhiều giác quan (thị giác, thính giác, khứu giác...) <p>=> Tình yêu thiên nhiên và tâm hồn tinh tế, nhạy cảm cùng nhiều cung bậc cảm xúc của nhà thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình yêu đời, yêu cuộc sống: Phải sống một cuộc sống thanh nhàn (bắt đắc dĩ) nhưng tâm hồn nhà thơ không u ám mà vẫn rất yêu và gắn bó thiên nhiên, cuộc sống. - Tấm lòng thiết tha với dân với nước: Nguyễn Trãi luôn hướng tới cuộc sống của nhân dân, thấu hiểu cuộc sống vất vả, tàn tảo của họ. Vì thế ông mong ước có được chiếc đàn của vua Ngu Thuấn để gảy lên khúc Nam phong nhằm đem lại cuộc sống no đủ, hạnh phúc cho nhân dân: “<i>Dân giàu đủ khắp đời phương</i>”. <p>=> Tâm hồn, nhân cách cao đẹp của Nguyễn Trãi “<i>thân nhàn</i>” mà “<i>tâm không nhàn</i>”, “<i>lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ</i>”.</p>	<p>1,00</p>
	<p>* Ý nghĩa tư tưởng của bài thơ giàu tính nhân văn: Sống lạc quan, yêu đời, gắn bó với thiên nhiên, sống có trách nhiệm với nhân dân, đất nước.</p>	<p>0,25</p>
	<p>4.2. Phân tích bài thơ Độc Tiểu Thanh kí của Nguyễn Du để chứng minh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh giàu sức khái quát: + “<i>Hoa uyển</i>”- vườn hoa nơi Tây Hồ xưa đẹp đẽ nay trở thành bãi hoang, gò hoang, theo thời gian và sự bẽ dâu của cuộc đời, cái đẹp đã biến đổi dữ dội đến tàn tạ. + “<i>Son phấn</i>”, “<i>văn chương</i>”: hình ảnh ẩn dụ chỉ sắc đẹp, tài năng của nàng Tiểu Thanh - người con gái có vẻ đẹp hoàn thiện, xứng đáng được hưởng một cuộc sống hạnh phúc nhưng lại bị thực tế phũ phàng vùi dập, phải chịu số phận bất hạnh, đau thương (<i>mảnh giấy tàn, chôn vãn hận, đốt còn vương</i>). <p>- Ý và tình của nhà thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tác giả thể hiện sự đồng cảm, xót thương cho cuộc đời, số phận của Tiểu Thanh - một con người tài sắc, bạc mệnh (<i>Thôn thức bên song mảnh giấy tàn</i>). Khóc thương cho Tiểu Thanh là khóc thương cho vẻ đẹp nhân sinh bị vùi dập. 	<p>2,00</p> <p>0,50</p> <p>1,00</p>

	<p>+ Bày tỏ sự bất bình trước những bất công, ngang trái ở đời, tố cáo những thế lực tàn ác đã chà đạp lên quyền sống con người, đặc biệt là người phụ nữ.</p> <p>+ Kí thác những nỗi niềm tâm sự qua việc tự nhận mình là người cùng hội cùng thuyền với Tiểu Thanh với những người tài hoa bất hạnh. Luôn trăn trở với “nỗi hờn kim cổ” tự vận vào mình mà không sao lí giải được (<i>Nỗi hờn kim cổ trời khôn hỏi/Cái án phong lưu khách tự mang</i>)</p> <p>+ Gắn lòng thương người bao la với nỗi thương mình và mong muốn nhận được sự đồng cảm, tri âm của người đời. (<i>Chẳng biết ba trăm năm lẻ nữa/ Người đời ai khóc Tố Như chăng</i>).</p> <p>=> Thể hiện tình cảm chân thành, mãnh liệt, mối đồng cảm giữa một hồn thơ với một tình thơ.</p> <p>* Ý nghĩa tư tưởng của tác phẩm: Thể hiện tư tưởng nhân đạo, nhân văn cao cả, sâu sắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình cảm nhân đạo không dừng lại ở phạm vi quốc gia mà lan tỏa ra ngoài biên giới. Phía sau lòng thương cảm con người là sự tự thương mình của một trái tim âm ỉ và trăn trở với nỗi đau thời thế. - Mong muốn về một xã hội tự do, công bằng, nhân ái, con người được đối xử bình đẳng (đặc biệt là người phụ nữ). 	0,50
5	Đánh giá, nâng cao	1,0
	<ul style="list-style-type: none"> - Chính <i>hình, ý, tình</i> làm nên sức sống cho các tác phẩm trên. Mỗi tác phẩm thành công là sự kết hợp hài hòa của nội dung và hình thức. - Quan niệm thơ của Chế Lan Viên rất đúng đắn, sâu sắc, có ý nghĩa không chỉ với người sáng tác mà với cả người tiếp nhận. Từ <i>thấy</i> đến <i>nghĩ</i> đến <i>rung động</i> là hành trình hình thành của tác phẩm thơ và cũng là hành trình đánh thức người đọc của thi phẩm. Bởi vậy, trong sáng tạo nghệ thuật mỗi nhà thơ phải có thực tài, thực tâm mới làm nên sự sống cho tác phẩm. Độc giả cũng phải mở lòng mình để cảm nhận sâu cái hay, cái đẹp của thi phẩm trên cả hai phương diện nội dung và hình thức nghệ thuật. - Nhận định là bài học cho bản thân khi tiếp nhận văn chương và sự trân trọng với những tác phẩm văn học, tài năng sáng tạo và tình cảm mà người nghệ sĩ gửi gắm. 	

.....Hết.....

Đề 3

Câu 1 (8 điểm) Hãy lấy *đôi bàn tay* làm chủ đề để viết bài văn nghị luận ngắn.

Câu 2 (12 điểm)

“Truyện cổ tích là thế giới hiện thực biết ước mơ.”

Từ những hiểu biết về truyện cổ tích Việt Nam, anh (chị) hãy trình bày suy nghĩ của mình về nhận định trên.

--Hết--

Hướng Dẫn Chấm Đề 3

Câu 1: NLXH

a/ Yêu cầu về kĩ năng: học sinh biết cách làm bài văn NLXH, bố cục chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, văn viết có hình ảnh, truyền cảm, thuyết phục.

b/ Yêu cầu về kiến thức: Đề bài mở nên học sinh có thể chọn hướng bàn luận riêng-hoặc bao quát nhiều phương diện, hoặc đi sâu vào một nội dung. Tham khảo các ý cơ bản sau:

- Đôi bàn tay lao động, sáng tạo những giá trị vật chất và tinh thần, làm giàu, làm đẹp cho đời...

- Đôi bàn tay yêu thương, sẻ chia nâng đỡ - biểu tượng của tình người ấm áp...

- Ấn tượng sâu đậm về một đôi bàn tay.

c/ Biểu điểm cụ thể:

- Điểm: 7-8: đảm bảo các ý trên, văn truyền cảm, thuyết phục.

- Điểm 4-6: đảm bảo 1/2 các yêu cầu trên, văn mạch lạc.

- Điểm 2-3: có bố cục nhưng còn sơ sài.

- Điểm 0-1: chưa hiểu đề hoặc không viết gì.

Câu 2: NLVH:

a/ **Yêu cầu về kỹ năng**: học sinh biết cách làm bài văn NLVH, bố cục chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, văn viết có hình ảnh, truyền cảm, thuyết phục.

b/ **Yêu cầu về kiến thức**: Định hướng giải quyết vấn đề theo các ý cơ bản sau:

- Truyện cổ tích là thể giới hiện thực vì ở đó phản ánh cuộc sống lao động, những quan hệ tình cảm trong gia đình, ngoài xã hội đặc biệt là những áp bức bất công mà những những người nghèo khổ, hiền lành như người con riêng, người mồ côi... đã phải chịu đựng...

- Từ trong cuộc sống hiện thực ấy, nhân dân lao động đã gửi gắm vào trong truyện cổ tích ước mơ về sự công bằng, cái thiện sẽ chiến thắng cái ác...

- Học sinh phải biết kết hợp đưa vào bài viết các câu chuyện cổ tích VN cụ thể để minh hoạ.

c/ **Biểu điểm cụ thể**:

- Điểm: 10-12: đảm bảo các ý trên, văn truyền cảm, thuyết phục.

- Điểm 7-9: đảm bảo 2/3 các yêu cầu trên, văn mạch lạc.

- Điểm 5-6: đảm bảo 1/2 các yêu cầu trên, có bố cục nhưng sơ sài.

- Điểm 3-4: viết sơ sài.

- Điểm 0-2: chưa hiểu đề hoặc không viết gì.